

# PHẬT ĐÌNH TÔN THẮNG PHẬT MẪU

Biên soạn: HUYỀN THANH

**Phật Đình Tôn Thắng Phật Mẫu**, tên Phạn là Uṣṇīṣa-vijaya hay Vijaya. Lược xưng là Tôn Thắng Phật Mẫu, Tôn Thắng Mẫu. Lại xưng là Tội Thắng Phật Đình, Ô Sắt Nị Sa Tôn Thắng Phật Mẫu, Như Lai Đình Kế Tôn Thắng Phật Mẫu.



Trong tất cả Phật Đình thì Tôn Thắng Phật Mẫu tức Tôn Thắng Phật Đình hay khử trừ tất cả phiền não nghiệp chướng, phá hoại tất cả sự đau khổ của nẻo uế ác.. nên được xem là Tổng Thể của tám Phật Đình. Ở trường hợp này thì Tôn Thắng Phật Mẫu được xưng là **Trừ Chướng Phật Đình** hay **Xả Trừ Phật Đình** (Vikīraṇa-Uṣṇīṣa), Tội Toái Phật Đình, Trừ Chướng Phật Đình Luân...Tôn này là **Hóa Thân** (Nirmāṇa-kāya) của **Đại Nhật Như Lai Đình Kế** (Vairocana-tathāgatoṣṇīsa) biểu thị cho sức Thần Thông không có chỗ sợ của Như Lai, có năng lực dứt sạch các ô nhiễm của nghiệp khiến cho tất cả chúng sinh đều được an vui.

Tạng Truyền Phật Giáo xưng gọi Tôn Thắng Phật Mẫu là **Namgyalma** có 9 loại hóa tướng nhưng chủ yếu là tướng có ba mặt tám cánh tay... và là một trong 3 Tôn Trường Thọ Phật (Vô Lượng Thọ Phật, Bạch Độ Mẫu, Đình Kế Tôn Thắng Phật Mẫu)

## HÌNH TƯỢNG CỦA PHẬT ĐỈNH TÔN THẮNG PHẬT MẪU

Theo Tam Tạng Thiện Vô Úy thì Phật Đỉnh Tôn Thắng ngồi Kiết Già trên đài hoa sen, thân màu thịt trắng với anh lạc nghiêm thân, đội mào Ngũ Trí, hai tay để dưới rốn như nhập vào thiền định, trong lòng bàn tay nâng hoa sen bên trên có móc câu Kim Cương.

Theo hình vẽ trong Đồ Tượng 1 thì Tôn này ngồi bán già trên tòa sen, mào tóc kết búi, hai tay co khuỷu tay để ngang ngực, tay phải kết Ấn Cát Tường, tay trái cầm cành hoa sen bên trên hoa có móc câu Kim Cương, thân và đầu tỏa hào quang rực lửa sáng.



Phật Giáo Tây Tạng thờ phụng Tôn Tượng Tôn Thắng Phật Mẫu có ba mặt, tám cánh tay, trên mỗi mặt có ba con mắt

Mặt chính giữa màu trắng, mặt bên phải màu vàng, mặt bên trái màu xanh lam.

Bên phải: tay thứ nhất cầm chày Yết Ma Kim Cương hình chữ Thập để trước ngực, tay thứ hai nâng Đức Phật A Di Đà (hay Đại Nhật Như Lai) ngồi trên tòa sen, tay thứ ba cầm mũi tên, tay thứ tư kết Ấn Thí Nguyện đặt trên đùi phải.

Bên trái: tay thứ nhất kết Ấn Phẫn Nộ Quyền cầm sợi dây (quyển sách), tay thứ hai kết Ấn Thí Vô Úy, tay thứ ba cầm cây cung, tay thứ tư kết Định Ấn nâng bình Cam Lộ



Tạng Truyền ghi nhận rằng:

— Ba mặt:

.) Mặt chính giữa của Tôn Thắng Phật Mẫu màu trắng biểu thị cho Pháp chận đứng tai chướng (**Tức Tai**)

.) Mặt bên phải màu vàng biểu tượng cho các Pháp **Tăng Ích**

.) Mặt bên trái màu xanh lam biểu thị cho Pháp **Giáng Phục**,

— Tám cánh tay:

.) Bàn tay nâng Đức Đại Nhật Như Lai là Đấng Thượng Sư của Ngài biểu thị cho sự ôm ấp yêu thương

.) Tay cầm mũi tên đại biểu cho sự câu triệu Tâm Bi của chúng sinh

.) Tay kết Thí Vô Úy Ấn đại biểu cho việc khiến chúng sinh xa lìa tất cả sự sợ hãi

.) Tay kết Thí Nguyện Ấn biểu thị cho sự thỏa mãn đầy đủ Tâm Nguyện của tất cả chúng sinh

.) Tay cầm cây cung biểu thị cho việc thắng ba cõi

.) Tay kết Định Ấn bên trên nâng bình Cam Lộ biểu thị cho việc khiến chúng sinh được sống lâu không có bệnh tật

.) Tay cầm chày Kim Cương Thập Tự biểu thị cho việc thành tựu sự nghiệp giảng Ma hàng phục điều không may

.) Tay cầm sợi dây biểu thị cho sự giảng phục tất cả tai nạn với chúng sinh khó điều phục

— Truyền thống khác thì ghi nhận Tôn Thắng Phật Mẫu là nơi mà Đỉnh vô thượng của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã hóa hiện ra với ý nghĩa của ba mặt là:

.) Mặt Chính với thân là màu trắng, tướng Phật Mẫu mỉm cười, Tâm Trời mở mắt Phật là Bản Tôn của Trí Tuệ vô thượng

.) Mặt bên phải màu vàng là Quán Thế Âm Bồ Tát hiện bày Từ Bi vô lượng

.) Mặt bên trái màu xanh lam là Kim Cương Thủ Bồ Tát hiện bày phần nộ giảng phục

南無尊勝佛母聖像





Tôn Thắng Phật Mẫu cùng với Quán Thế Âm Bồ Tát, Kim Cương Thủ Bồ Tát. Cả ba đều hợp một, đầy đủ Công Đức viên mãn của Trí Tuệ vô thượng, Từ Bi, phần nộ giáng phục. Nhân vì là nơi mà Đỉnh vô thượng của Đức Như Lai đã hóa hiện ra, bởi thế là bậc tôn quý vô thượng nên xưng là Phật Đỉnh Tôn Thắng Phật Mẫu

Nhân vì Tôn Thắng Phật Mẫu có đầy đủ Công Đức viên mãn của Trí Tuệ vô thượng, Từ Bi, phần nộ giáng phục... nên nơi sức Công Đức lớn của Tôn Thắng Phật Mẫu hay ban cho chúng sinh Phước Tuệ và trường thọ, hay tiêu trừ tội nặng nghiệp chướng vô minh từ ngàn kiếp đến nay, giáng phục hết thảy nạn Ma, hóa giải tất cả hung tai hoạn họa... vì thế Công Đức tràn khắp mười phương chẳng thể nghĩ bàn

Tại **Thích Ca Viện** trong **Thai Tạng Giới Man Đa La** (Garbha-dhātu-maṇḍala) thì Tôn Thắng Phật Mẫu được xưng là **Trừ Cái Chướng Phật Đỉnh** (Vikīraṇa-Uṣṇīṣa) biểu thị cho Lực Vô Sở Úy Thần Thông của Như Lai, có năng lực dứt sạch các ô nhiễm của Nghiệp khiến cho tất cả chúng sinh đều được an vui.

Tôn Hình: Thân màu vàng, tay trái cầm hoa sen, trên sen có đẽ móc câu Độc Cổ. Tay phải co ngón vô danh, dựng đứng lòng bàn tay ngang ngực, ngồi trên hoa sen đỏ



Mật Hiệu là: **Trừ Ma Kim Cương.**

Chữ chủng tử là: HRAḤ (𑖦𑖳) hay HRŪṢ (𑖦𑖱)

Tam Muội Gia Hình là: Móc câu đẽ trên hoa sen.



Tướng Ấn là **Trừ Nghiệp Phật Đỉnh Ấn**: Tay phải tác Liên Hoa Quyền, dựng đứng ngón trỏ co lóng trên như hình móc câu.



Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् ह्रूं खक्रिमं वञ्छिषं सूक्ष्म

**Namaḥ samanta-buddhānām\_ Hrūṃ\_ vikiraṇa paṃca-uṣṇīṣa svāhā**

Tôn này có chủng tử là HRŪṂ ( ॐ ) Tam Muội Gia Hình là đài sen bên trên có móc câu Kim Cương dựng đứng , Mật Hiệu là **Trừ Ma Kim Cương** .

\*) Các Ấn Chân Ngôn thông dụng của Tôn Thắng Phật Mẫu là:

**Bản Tôn Ấn :**

Chấp hai tay lại, co 2 ngón trỏ sao cho móng tay dính nhau, đem 2 ngón cái đè lên 2 ngón trỏ như thể búng ngón tay, đặt ngay trái tim.



Tụng Đại Chú 7 lần rồi bung Ấn trên đỉnh đầu

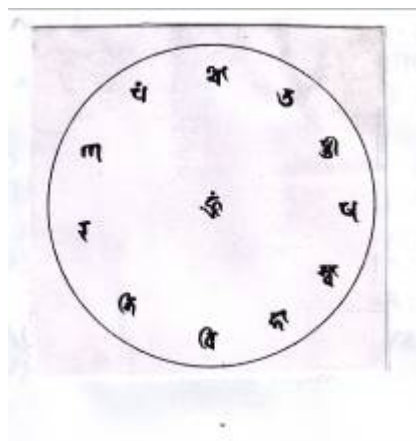
**Căn Bản Ấn** (hay Trừ Nghiệp Phật Đỉnh Ấn):

Cài chéo 10 ngón tay bên trong lòng bàn tay rồi nắm lại thành quyền (Nội Phộc) co ngón trỏ phải như móc câu. Tụng Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् ह्रूं खक्रिमं वञ्छिषं सूक्ष्म

**NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ HRŪṂ VIKĪRAṆA PAṂCA UṢṆĪṢA SVĀHĀ**

Khi tu trì Ấn Chân Ngôn này, người ta thường dùng kèm với **Tự Luân Quán**



**Tôn Thắng Phật Đỉnh Căn Bản Ấn:**

Theo vị tăng tên **Hỷ Vô Úy** ở nước Trung Thiên Trúc được Tam Tạng **Thiện Vô Úy** truyền miệng về **Trừ Chướng Phật Đỉnh Luân Vương Ấn** (Tôn Thắng Phật Đỉnh Căn Bản Ấn) là: đem 2 ngón út, 2 ngón vô danh cùng cái chéo nhau trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái, dựng thẳng cứng 2 ngón giữa sao cho đầu ngón dính nhau, duỗi 2 ngón cái song song đè bên cạnh lóng giữa của 2 ngón vô danh, đặt 2 ngón trỏ trên vạch giữa bên cạnh 2 ngón giữa rồi co dính nhau. Tụng Chân Ngôn sau 7 biến rồi tụng Tôn Thắng Căn Bản Chân Ngôn

ॐ मःसमग् वृहन्सं छं ह्रस्व ह्रस्व ॐ मय ॐ म ग १ उ छुष  
११ (११ ह ह हं

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM OM JVALA JVALA IMAYA  
IME GADHU UṢNĪṢA DHUDHU TITI DAḌA HŪM

Ngoài ra còn có các bài Chân Ngôn sau:

1\_ Phật Đỉnh Tôn Thắng Đại Tâm Chân Ngôn:

ॐ मृगं धरुं (स्रवणं च धरुं मय मृ मृ मृ मृ  
उरु उरु सुहं

OM AMṚTA PRABHE VIPŪLA-GARBHE PRABODHI SAME  
SIDDHE MAHĀ-GARBHE TURU TURU SVĀHĀ

2\_ Tôn Thắng Tiểu Tâm Chân Ngôn:

ॐ मृगं गुरु वति सुहं

OM AMṚTA TEJA VATI SVĀHĀ



3\_ Tôn Thắng Tâm Trung Tâm Chân Ngôn:

ॐ सर्वसिद्धिं केशु धारणं स्वहं

OM SARVA SIDDHI KEŚŪ DHĀRAṆI SVĀHĀ

4- Mật Giáo Nhật Bản lưu hành thêm 2 bài Chú sau:

ॐ मःसमग् वृहन्सं मृषणं गुरु मृ मृ मृ मृ ॐ (स्रवणं ११ ११

११

a\_ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM APRATIHATAŚASANĀNĀM  
OM VIKĪRAṆA DHUNA DHUNA DHUḤ

ॐ नमःसमन्तबुद्धैस्तु ॐ अरतिहतोष्निषया  
सर्वविघ्नविध्वंसनाकाराजत्रुतायास्वाहा

b\_ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ OM APRATIHATOṢṆĪṢĀYA  
SARVA VĪGHNA VIDHVAMSANA KHARĀJA TRŪṬAYA SVĀHĀ

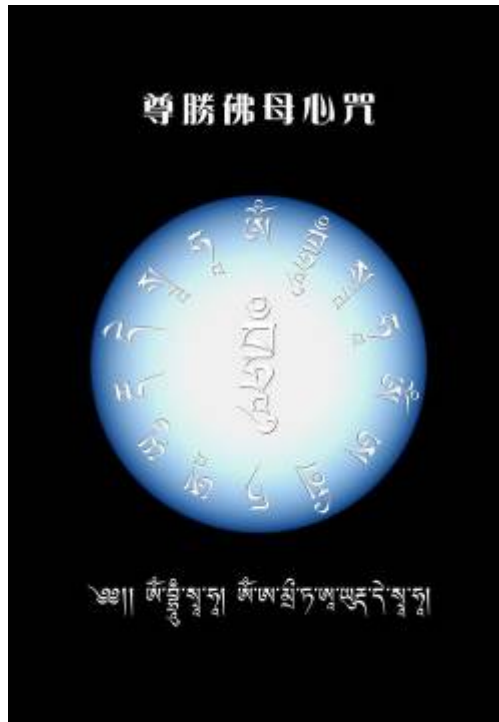
5\_ Mật Giáo Tây Tạng lưu truyền bài Chú ngắn là:

ॐ ह्रूं ह्रूं ॐ नम्रं नम्रं ह्रूं ह्रूं ॐ ह्रूं ह्रूं ह्रूं  
ॐ ह्रूं ह्रूं ह्रूं ह्रूं ह्रूं ह्रूं ह्रूं ह्रूं

OM\_ DRŪM (?BHRŪM) SVĀHĀ\_ OM AMṚTA AYUḤ DĀDE SVĀHĀ  
\_ OM ĀḤ HŪM TRĀM HRĪḤ AM ĀḤ RAKṢA RAKṢA MAṀ SARVA  
SATVĀNĀMCA SVĀHĀ

Hoặc truyền dạy **Tôn Thắng Phật Mẫu Tâm Chú** là:

OM\_ BHRŪM SVĀHĀ\_ OM AMṚTA AYURDADE SVĀHĀ



Do quan điểm Đại Nhật Như Lai là **Thọ Dụng Thân Tôn Thắng** còn Trừ Chướng Phật Đỉnh là **Biến Hóa Thân Tôn Thắng**, hoặc Đại Nhật Như Lai là **Pháp Giới Thể Tính Trí Tôn Thắng** còn Trừ Chướng Phật Đỉnh là **Diệu Quan Sát Trí Tôn Thắng** nên khi tu Pháp Tôn Thắng thường kết **Pháp Giới Trí Quyền Ấn** tụng **Nhất Tự Chân Ngôn BHRŪM** và khẳng định Ấn Chú thâm mật này là Tôn Thắng Phật Đỉnh Trung Tâm Tôn. Có lẽ do sự kiện này mà Quảng Bản Chân Ngôn của Tam Tạng Pháp Thiên có ghi nhận câu OM BHRŪM BHRŪM BHRŪM (ॐ 轰轰轰)

Theo Tam Tạng **Thiện Vô Úy** thì điều căn bản để thành tựu Pháp tu tất cả Phật Đỉnh Pháp là cần phải làm các Pháp Chân Ngôn Ấn Khế xong, sau đó mới thêm 2 Ấn Chân Ngôn của Nhất Thiết Phật Đỉnh Luân Tâm và Ấn Chân Ngôn của **Nan Thắng Phần Nộ Vương** .

**\_ Nhất Thiết Phật Đỉnh Luân Tâm Ấn:**

Hai tay móc cài các ngón chéo nhau, dựng thẳng 2 ngón giữa đều dựa nhau. Tụng Chân Ngôn là :

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM\_ BHRŪM HŪM HŪM PHAT

**\_ Nan Thắng Phần Nộ Minh Vương Ấn:**

Hai tay cài các ngón chéo nhau, dựng thẳng 2 ngón giữa rồi co lỏng trên của ngón giữa phải chống đề lỏng trên của ngón giữa trái. Tụng Chân Ngôn là:

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM\_ VIKĪRAṆA DHUNA DHUNA HŪM

Mọi việc: Thịnh Triệu, Kết Giới, Quang Hiển, Tịch Trừ, Hộ Thân, hộ mình hộ người, Hộ Giới Đạo Trường, Phụng Tống chư Tôn đều dùng 2 Chân Ngôn Ấn Khế này.

Ngoài ra, một số bậc Đạo Sư còn truyền dạy thêm **Tôn Thắng Ấn Pháp** nữa là: Co ngón trở, lấy ngón cái đề lên, chấp tay đề ở trái tim, co ngón trở vào lòng bàn tay, ngón cái đề lên lỏng giữa, chấp tay lại là thành.



Tôi Thắng Chân Ngôn Tâm Trung Tâm dùng chung cho hết thầy niệm tụng. Thọ trì lâu dài dùng **Thân Ấn**. Chú là :

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

“**Nam mô tam mãn đa bột đà năm. Úm \_ Tỳ rô, hồng phần tra, sa phạ ha**”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ OM BHRŪM HŪM PHAT SVĀHĀ

\_ Hàng phục, hô triệu, chữa bệnh, gia trì các thứ thuốc hương, dùng Chú :

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

“**Nam mô tam mãn đa bột đà năm. Úm \_ Tỳ rô é hế duệ hế, bàn đà , hồng, phần tra**”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ OM BHRŪM EHYEHI BANDHA HŪM PHATI

**\_ Phát Khiển Chân Ngôn :**

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

“**Nam mô tam mãn đa bột đà năm. Úm \_ Tỳ rô, yết sái, yết sái, hồng, phần tra, sa phạ ha**”

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ OM BHRŪM GACCHA GACCHA HŪM PHAT SVĀHĀ



**Hàng Phục Khế** : Ngón cái của 2 tay vịn gốc ngón vô danh, chắp tay lại, để 2 ngón trỏ trên 2 ngón cái.

**Phát Khiển Khế**: Tay phải: Ngón trỏ để ở gốc ngón cái, nắm tay lại thành Quyền (Tụng 7 biến) hướng ngón cái lên trên.

ॐ समया श्रु

“**Úm \_ Tam mãn dã, sa đa vam**”

OM \_ SAMAYA STVAM

Chú này, tụng một biến tức thọ Bồ Đề Tâm Giới. Trong Kinh Kim Cang Đánh vượt hơn 3 cõi.

## PHẬT ĐỈNH TÔN THẮNG PHÁP

Pháp **Tôn Thắng Đà La Ni** tức là Pháp tịnh trừ tất cả các nghiệp chướng, xa lìa tất cả phiền não, tiêu diệt tất cả thân ở Địa Ngục Bàng Sinh, dễ dàng tái sinh vào các cõi Trời hoặc tùy theo ý sinh về cõi Tịnh Độ, tăng trưởng thọ mệnh phú quý , phát sinh Trí Tuệ, độ mình độ người nhanh chóng thành tựu Chính Pháp Giải Thoát của Phật Đà.

Tùy theo sự trao truyền của các bậc Đạo Sư nên hình thức tu tập Pháp Phật Đỉnh Tôn Thắng có nhiều sự sai khác.

\_ Thông thường thì các vị Đạo Sư hay dạy cho người khác viết chép Đà La Ni rồi an trí trong Tháp báu, nơi Tháp Xá Lợi. Hoặc để trên Tòa Sư Tử, trên đài Kim Cương, treo trên đầu cây phượng. Hoặc ghi khắc trên các trụ đá, bia đá để cúng dường...nhằm cầu phước diệt họa, dứt trừ tội chướng, xa lìa nẻo ác, sinh về cõi lành thọ hưởng an vui phước lạc.

Ngoài ra, các vị Đạo Sư còn truyền dạy là: Vào ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt, Hành Giả tắm rửa sạch sẽ, mặc quần áo mới sạch, thọ 8 Trai Giới, quỳ gối trước Tượng Phật chí tâm trì tụng Phật Đỉnh Tôn Thắng Đà La Ni 1000 biến nhằm tiêu diệt các tội chướng nặng nề.

Lại nữa, nếu vì người chết (mới chết hay chết đã lâu) Hành Giả dùng Đà La Ni này chú vào nắm đất vàng 21 biến rồi tán rải trên thi hài người chết thì người ấy liền thoát khỏi các cõi Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sinh, Diêm La Vương xứ... được sinh lên Trời hoặc được vãng sinh về cõi Tịnh Độ.

Do Kinh Điển ghi nhận rằng chư Phật, các vị Bồ Tát, các vị Hiền Thánh, Đại Phạm Thiên, Phạm Thiên, Tha Hóa Tự Tại Thiên, Hóa Lạc Thiên, Đâu Suất Thiên, Dạ Ma Thiên, Đế Thích Thiên, Đạo Lợi Thiên, Hộ Thế Tứ Thiên Vương , Thiên Trụ Thiên Tử, Tán Chỉ Đại Tướng, Diêm La Pháp Vương.... với các quyền thuộc đều phát tâm thủ hộ cho người trì Pháp này cho nên trước khi trì tụng Phật Đỉnh Tôn Thắng Đà La Ni, Hành Giả nên đọc bài kệ **Khải Thỉnh** là :

***Cúi lạy Tôn Thắng Vương***

***Ngồi ở Tòa Kim Cương***

***Trên hoa sen ngàn cánh***

***Tướng lưỡi rộng dài che khắp cõi***

***Viên mãn vô lượng các Công Đức***

***Phật Đỉnh Văn Trì Đại Chương Cú***

***Tám mươi tám ức Như Lai truyền***

***Đế Thích Thiên Vương vì Thiên Trụ***

***Hay diệt bảy lần đọa bàng sinh***

*Giáo Bí Mật Tổng Trì hiếm có  
Hay phát Tâm rộng lớn tròn sáng  
Nay con chỉ là kẻ phàm phu  
Nguyễn tán Tổng Trì Nhất Nhiệt Trí  
Hay đem phước lợi cứu quần sinh  
Các Như Lai ở khắp mười phương  
Chư Bồ Tát nơi Thế Giới khác  
Tám Bộ Trời Rồng, các quyền thuộc  
Tán Chỉ Đại Tướng với Dược Xoa  
Minh Ty Địa Chủ, Diêm Ma La  
Thiên Ác Bộ Quan: hai Đồng Tử  
Thánh Hiền, các Chúng Đẳng như trên  
Nguyễn nghe Khải Thỉnh đều giáng lâm  
Ứng hộ Phật Pháp khiến trường tồn  
Mỗi mỗi siêng tu lời Phật Dạy  
Tất cả hàm linh đến chôn này  
Nghe qua Phật Đỉnh Tôn Thắng Vương  
Hết thấy đều mau thành Phật Đạo  
Nay con phúng tụng Chân Ngôn này  
Nguyễn xin Như Lai thường cứu hộ  
Nguyễn xin Hiền Thánh thường cứu hộ  
Nguyễn xin Hộ Pháp thường ứng hộ  
Nam mô Trailokya Uṣṇīṣa  
Nam mô Jaya Uṣṇīṣ  
Nam mô Vijaya Uṣṇīṣa  
Nam mô Vikīraṇa paṃca Uṣṇīṣa  
Nam mô Tejoraśi Uṣṇīṣa  
Nam mô Trūṃ Uṣṇīṣa  
Nam mô Śrūṃ Uṣṇīṣa  
Nam mô Indra Deva  
Nam mô Kim Cương Giới Hội Nhất thiết chư Phật  
Nam mô Đại Bi Thai Tạng Giới nhất thiết chư Phật*

\_ Nếu Hành Giả có điều kiện vẽ Tượng lập Đàn thì các vị Đạo Sư thường dạy là:

**Vẽ Tượng.** Muốn thọ trì Chú này, trước cần vẽ tượng. Dùng lụa trắng tốt, ba bức cao một trượng, màu vẽ không được dùng keo da mà dùng nhựa hương. Họa Sĩ cần thanh tịnh, không được ăn ngũ tân. Khởi công vào ngày mồng một, nếu có thể bắt đầu từ ngày mồng một tháng Giêng là tốt nhất, trong 7 ngày phải vẽ xong. Vẽ núi Cam Lộ, trong núi có đủ các thứ cây cối, hoa quả, suối khe, cầm thú. Giữa núi có hang, trong hang vẽ Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** ngồi Kiết Già, bên trái vẽ **Đế Thích Thiên Chủ** cùng các Thiên Chúng vây quanh, bên phải vẽ **Càn Thát Bà** tên là **Thiện Trụ** đoan chánh như Bồ Tát, đầu tóc áo mao đều y vậy, dùng các thứ Anh Lạc mao hoa trang sức. Dùng miếng lụa trắng buộc ở cánh tay trái, tay phải cầm cây gậy tròn và vẽ các Càn Thát Bà quyền thuộc vây quanh. Hai bên Đức Phật vẽ **4 vị Thiên Vương** cùng các quyền thuộc. Lại bên trái đức Phật vẽ **Phạm Vương** và **Ma Vương**. Vẽ xong làm Đàn thọ Pháp.

**Kết Đàn.** Đàn Pháp này, trước cần đất sạch không có gạch đá. Lấy 5 thứ nước hương trộn với đất vàng làm bùn đắp Đàn vuông vức một trượng.

Chính giữa Đàn rộng một khuỷu tay vẽ Phật Đảnh, tóc biếc như con ốc màu xanh.

4 mặt ngoài Đàn , để các món ăn uống 7 chén

4 phương để 4 lư hương đều đốt các thứ hương thơm.

Cửa Nam để một bình đồng chứa đầy nước 5 thứ hương, cửa Nam an Tòa Đệ Thích.

Cửa Đông an Tòa Thiện Trụ.

Chú Sư ngồi nơi Tòa phía Tây, hướng mặt về phương Đông. Mặt tượng Phật hướng về phương Tây.

Lấy phướng 5 màu treo 4 bên ngoài Đàn. Đẻ 5 chén đèn, chính giữa là một chén cao, 4 góc mỗi góc một chén như bên dưới giống hình cái Tháp.

Trong Đàn rải các thứ hoa. Vật cúng dường cũng để ngoài Đàn không được để trong Đàn.

Làm Pháp 7 ngày, trong 7 ngày tụng đủ số một vạn. Phật Đảnh phóng đại quang minh. Chú Sư trong 7 ngày cần phát lồ sám hối, khởi nguyện Đại Bi. Bấy giờ Pháp được thành tựu, không có nghi, chuyên tâm cúng dường được vô lượng Phước.

*(Trích trong **Phật Đảnh Tôn Thắng Đà La Ni Biệt Pháp** do Sa Môn Thích Quảng Trí dịch ra Việt Văn)*

Kinh **Phật Đỉnh Tôn Thắng Đà La Ni Tịnh Trừ Nghiệp Chương** Chú ghi nhận rằng trong Pháp tu tạo Đàn đã hàm chứa đầy đủ 6 món Ba La Mật là:

*“Nếu hết thấy chúng sinh muốn được giải ngộ đều phải tác Pháp Mạn Đà La.*

*Thanh tịnh xoa tô mặt đất. Hoặc dùng nước, đất và Cù Ma Di (Phân bò) nghiêm sức [ thì gọi là **Thí La Ba La Mật** ( Śīla-pāramiā: Giới Ba La Mật )]*

*Rải hoa, đốt hương, thắp đèn, treo phan phướng, lọng báu. Dùng các món trân bảo, thức ăn uống cúng dường. Đây gọi là **Đàn Ba La Mật** (Dāna-pāramitā: Bố Thí Ba La Mật)*

*Khi làm Đàn, có các phiền não mà không giận dữ, gọi là **Săn Đê Ba La Mật** (Kṣānti-pāramiā: Kham Nhẫn Ba La Mật)*

*Siêng năng cần mẫn tu hành không có giải đãi thì gọi là **Tỳ Lê Da Ba La Mật** (Vīrya-pāramitā: Tinh Tiến Ba La Mật)*

*Chuyên chú nơi Pháp Tắc một lòng không tán loạn thì gọi là **Thiền Ba La Mật** (Dhyāna-pāramitā: Thiền Định Ba La Mật)*

*An bày đầy đủ phân minh rõ ràng thì gọi là **Bát Nhã Ba La Mật** (Prajñā-Pāramitā: Tuệ Ba La Mật)*

*Này Thiên Đế ! Đây là tạo Pháp Sự có đầy đủ 6 món Ba La Mật cho nên cần phải mở bày cho hết thấy chúng sinh được nhiều lợi ích, mau được Bồ Đề”*

Như thế đối với Pháp tu phổ thông (Tập Mật) thì các vị Đạo Sư đã truyền dạy cho Đồ Chúng 34, 35 hoặc 38 Pháp. Như **Phật Đảnh Tôn Thắng Đà La Ni Biệt Pháp** (Do Quy Tư Tăng là **Nhạ Na** dịch ra Hán Văn, Sa Môn **Thích Quảng Trí** dịch ra Việt Văn) có ghi nhận 38 Biệt Pháp là:

**Pháp thứ 1:** Nếu người muốn được sống lâu không đọa Địa Ngục, ác đạo, Ngạ Quỷ, súc sanh, A Tu La cùng diệt các tội nặng. Mỗi thời chí tâm tụng Chân Ngôn 21 biến, khởi nguyện Đại Bi thương xót hết thấy chúng sanh tức tiêu trừ Thập Ac, Ngũ Nghịch.

**Pháp thứ 2:** Nếu có Phi Hành, La Sát, Quỷ Thần vào trong nước gây nhiễu loạn, khủng bố nhân dân. Thường kết Ấn xung “**Nam mô Phật**” tâm tâm nhớ niệm tụng Đà La Ni này tức được như trên, các nạn tiêu diệt.

**Pháp thứ 3:** Nếu có người không tin, chỉ chí tâm một chỗ, thường làm Pháp này tức được đại nghiệm. Xong khiến cho người không tin được tin. Nếu làm Pháp có hiệu nghiệm thì có gió Bạch Tộc (? gió trong mát) thổi đến nhập vào thân. Trên thân, da dễ dơ xấu xí đen đúa và các nạn được gió thổi đến đều biến mất, ách nạn chướng nặng đều tiêu trừ

**Pháp thứ 4:** Nếu muốn được oai lực tự tại. Trong 7 ngày hướng 4 phương, tụng Chú, dùng các thứ lúa làm hình người để 4 hướng. Tức sở nguyện được như ý

**Pháp thứ 5:** Muốn được diệt các tội nặng nơi thân. Dưới chân cửa Thành, làm như Pháp trên

**Pháp thứ 6:** Muốn diệt các tội cho Tiên Vong. Ở ngã tư đường, làm Pháp như trên.

**Pháp thứ 7:** Muốn diệt tội cho hết thầy chúng sanh. Trước Phật làm Pháp như trên.

**Pháp thứ 8:** Muốn cứu được chúng sanh bị khổ nơi Địa Ngục. Mỗi thời kết Phật Đảnh Ấn, tụng Chú, hướng 4 phương mà xả thì tội chướng liền tiêu trừ.

**Pháp thứ 9:** Muốn thí nước cho Ngạ Quỷ. Chú vào nước sạch 7 biển, tán rải 4 phương, dùng tâm mà thí cho thì Ngạ Quỷ liền được uống nước Cam Lộ.

**Pháp thứ 10:** Muốn cứu tội khổ của súc sanh. Chú vào đất vàng 21 biển, rải trên súc sanh và 4 phương. Tức được tiêu diệt tội chướng.

**Pháp thứ 11:** Nếu muốn cứu Trời Người bị các tội sợ bị đọa lạc. Lấy hoa 5 màu, tụng Chú vào hoa, tán rải nơi Tam Bảo và trên Phật Đảnh. Tức hết thầy tội cầu tiêu diệt

**Pháp thứ 12:** Nếu có nạn vua, nạn giặc giã, khẩu thiệt nổi lên. Chú vào 5 thứ nước hương 21 biển, rủa Phật và quán đảnh liền được an lạc.

**Pháp thứ 13:** Nếu Sa Môn, Bà La Môn, Tỳ Xá, Thủ Đà, 4 Chúng... muốn được đầy đủ phước báo. Mỗi ngày phát nguyện, sám hối, tụng Đà La Ni này đem công đức hồi hướng cho hết thầy chúng sanh. Chỉ làm như vật tất được như ý, hết thầy tội chướng đều tiêu diệt.

**Pháp thứ 14:** Muốn diệt hết thầy tội chướng cho chúng sanh. Xé lụa 5 màu làm cây phát trần, Chú 21 biển quét thân Phật, Kinh. Chí tâm kết Ấn, Chú 21 biển thì tội chướng một đời liền tiêu.

**Pháp thứ 15:** Nếu có Khẩu Thiệt. Lấy Mật đựng trong chén sạch, dùng Chu Sa hòa với Mật. Chú 21 biển rồi đem Mật, Chú bồi lên môi của trăm Tượng Phật thì Khẩu Thiệt liền tiêu diệt, được Phước vô lượng.

**Pháp thứ 16:** Nếu người bệnh lâu, nằm liệt trên giường. Lại nếu muốn hết thầy người yêu nhớ cung kính, muốn hết thầy mọi việc Thế Xuất Thế được thành tựu, bị Quỷ Thần não loạn, mộng tưởng điên đảo. Dùng 100 lá vàng, Chú 21 biển rồi dán trên đảnh 100 Tượng Phật, trước Tượng làm hình Ma Ni Châu thì hết thầy tội tiêu, cầu gì đều được.

**Pháp thứ 17:** Nếu trong nước bị Quỷ Thần gây bệnh cùng bệnh Thời Khí lưu hành. Ở 4 cửa thành, dùng giấy xanh vẽ Chú, dùng Bạch Đàn làm cái hộp để đựng, dùng sáp gắn lại. Đứng ở cửa thành, lấy lông 5 màu che hộp. Mỗi cửa để một Bản. Tức Quỷ Thần, tật bệnh đều tiêu trừ không dám đến.

**Pháp thứ 18:** Nếu trong nước không được mùa ngũ cốc, mưa gió thất thường. Lấy lụa trắng làm một cái phướng, vẽ Phật Đảnh Ấn treo ở cái phướng cao 80 thước (80/3 m) tức gió thuận mưa hòa, ngũ cốc tốt tươi, nhân dân an lạc, Quỷ Thần hồi tâm hướng thiện, A Tu La Vương không gây chướng ngại.

**Pháp thứ 19:** Nếu trời mưa nhiều không dứt. Lấy lụa viết Chú, Chú 21 biển dựng nơi đó, liền tạnh mưa

**Pháp thứ 20:** Nếu trong nước có oán địch giặc giã nổi lên. Lấy vải xanh viết Chú 21 tâm, ở giữa vẽ Càn Thát Bà Nhi **Thiên Trụ** với 2 tay cầm cung tên rồi dựng ở chánh đông của cõi nước thì các nạn tự lui.

**Pháp thứ 21:** Nếu trong nước có các tai họa. Dùng đủ các thứ làm 100 Phù Đồ Bức Luân, lại giã lá lấy nước vẽ Chú 10 Bản, để trên đầu Bức Luân trong cái hộp thì tai họa liền tiêu, được phước sống lâu.

**Pháp thứ 22 :** Nếu kẻ sang người hèn muốn ủng hộ và hộ tự thân , cầu tài bảo xướng ý. Thường khởi thiện tâm, không cần thời gian. Lễ Phật, kết Ấn, tụng Chú 7 biến, chiêm ngưỡng mặt Phật không chớp mắt. Làm như vậy tức được đầy đủ Phước Đức khi chết không bị đọa Địa ngục ác đạo.

**Pháp thứ 23:** Nếu người nữ muốn có con. Trong 100 ngày làm các món ăn uống ngon ngọt cho kẻ nghèo khổ ăn xin và kẻ bệnh tật. Khi cho đồ ăn, miệng luôn tụng Chú không được gián đoạn tức được (sinh con).

**Pháp thứ 24:** Nếu vợ chồng ghét nhau. Lấy lụa, Chú 21 biến rồi đem may áo cho mặc (thì vợ chồng) liền yêu thương nhau.

**Pháp thứ 25:** Nếu đàn bà không có chồng. Cúng dường hiện tiền Tăng liền được, không có nghi.

**Pháp thứ 26:** Nếu có người, quốc vương, đại thần, trăm quan... không tin Phật Pháp. Lấy sữa của 3 con bò vàng không bị gẻ lác, Chứa vào nước, cỏ 21 biến rồi cho bò ăn. Khi mặt trời mọc, vắt sữa đựng trong đồ bằng bạc, lại Chứa vào sữa 21 biến rồi đổ nơi đất sạch 4 phương. Người lấy sữa phải mặc áo trắng, miệng nói: "*Càn Thát Bà Nhi Thiện Trụ và Đế Thích phải tự lo việc này*". Chứa Sư liền vào thành thì quốc vương, đại quan, ngoại đạo không tin Phật Pháp thấy Chứa Sư đều sanh lòng hoan hỷ. Chứa Sư nói gì thầy đều tin nhận ngợi khen.

**Pháp thứ 27:** Nếu có người trong Giới, nơi chôn ở có Quỷ Thần ác, nơi ao có Rồng ác. Nếu Rồng hiện lên, Chứa Sư bảo rằng: "*Không được làm hại chúng sanh trong đây*". Y như trên mà an trí. Nếu ngang bướng không bỏ nghiệp ác. Chứa Sư lấy cát, Chứa 21 biến ném nơi này, Chứa vào Rồng 21 biến thì Rồng không dám trái. Nếu là Quỷ Thần ác , Chứa vào thức ăn 21 biến rồi thí cho. Chứa Sư bảo: "*Ta bảo người, nếu không làm hại chúng sanh thì được ở đây, nếu làm hại thì rời khỏi nơi đây*". Nếu Quỷ Thần không nghe theo, liền làm cái cọc sắt dài 22 chỉ, Chứa 21 biến rồi đóng xuống đất thì Quỷ Thần liền bỏ chạy. Chứa Sư an trí Quỷ Thần xong lại bảo: "*Như đây mà ở, không được lộn xộn*".

**Pháp thứ 28:** Chứa Sư mỗi khi ra đi. Làm một cây phát, Chứa 108 biến rồi cầm mà đi. Nếu gặp súc sanh, lấy phát phủi một cái thì súc sanh được lìa khổ, giải thoát.

**Pháp thứ 29:** Nếu muốn Tiên Vong xa lìa khổ , được giải thoát. Ngồi trong Rừng Thi Đà 7 ngày. Ngày 3 thời tụng Chú nhiều ít. Mãn 7 ngày , lấy đất ở chỗ Chứa Sư ngồi , vãi 4 phương. Ngay khi vãi (thì Tiên Vong) liền được lìa khổ, sanh lên Trời.

**Pháp thứ 30:** Buôn bán ế ẩm, cầu gì đều không được. Chứa Sư kết Ấn, tụng Chú 21 biến. Để Tượng Thiện Trụ ở nơi kín đáo rồi cúng dường liền được sở cầu, buôn bán có lời.

**Pháp thứ 31:** Nếu có người muốn vào núi rừng gặp sư tử, cọp, sói, cầm thú ác độc. Khi sắp vào nơi cửa núi, tụng Chú 108 biến, chứa vào đất vàng rồi ngậm đất ở miệng, hà hơi vào trong núi, miệng nói: "*Cầm thú ác độc có ác độc đều tiêu diệt hết, đất này thuộc về Ta. Nếu hay y theo Pháp Ta thì tùy ý được ở. Nếu không y theo liền mau đi khỏi. Nếu không đi, miệng liền bị cấm*". Nếu Chứa Sư thấy cầm thú, cọp, sói có miệng bị cấm liền gom lại một chỗ, lấy tay xoa trên đầu, Chứa 21 biến rồi bảo rằng: "*Ta đây mở miệng cho người. Mau ra khỏi nơi đây và giữ gìn đất đai này, không được làm hại chúng sanh nơi đây*". Chứa xong đuổi đi đến nơi an trí cho chúng ở. Chứa Sư ngồi



trong núi hơn 2 tháng, không được ngồi thêm rồi đi khắp nơi, sau đó ngồi lại. Nếu ngồi lâu thì cảm thú không được an ổn. Cần phải biết như vậy

**Pháp thứ 32:** Nếu vào trong núi. Các Quỷ Thần xen lẫn, Rồng xen lẫn không cho Chú Sư an ổn ở nơi này. Thấy vậy, Chú Sư liền y theo Pháp mà phân chia. Sư bảo: *“Ta chọn chỗ đất này. Hãy để cho Ta. Nếu đồng ý thì được ở. Nếu cưỡng lại không nghe thì Ta liền cầm trói người không được đi đâu”*. Chú Sư lấy đinh sắt như Pháp mà đóng thì các loài đi ra khỏi Giới không dám vào.

**Pháp thứ 33:** Nếu có các Rồng bị Ngoại Đạo cột trói khiến trong nước không có mưa gió. Chú Sư ở bên suối có Rồng, làm một cái Đàn nhỏ, lấy gốc Dâu làm 8 cái cọc để trong Đàn. Lấy 3 chén sữa, lạc để trên Đàn. Chú vào cọc 108 biến rồi đóng cọc ở 8 hướng của suối. Lấy sữa, lạc đổ xuống ao. Lấy lá kim bạc vẽ Chú để trên lá sen trong ao. Chú Sư nói: *“Thiện Tri Thức nay bị ách nạn, bị Ngoại Đạo cầm trói. Nay làm Pháp này xong, dùng Đà La Ni ủng hộ người”*. Phát Thệ xong, liền lấy đồ ăn uống, cà sa cùng Kim Bạc Chú... quăng xuống đáy nước. Chú Sư thổi hơi 3 lần thì Cầm Pháp của Ngoại Đạo liền bị hoại, Rồng được giải thoát không còn nạn. Khi Rồng ra khỏi liền đến cúng dường Chú Sư. Rồng nói: *“Ngài có điều gì sai bảo?”*. Chú Sư nói: *“Người y theo thời làm gió mưa, đem Đà La Ni này để trên đàn khiến cho người vĩnh viễn không có tai nạn”*

**Pháp thứ 34:** Nếu nước lụt làm chìm đắm người. Chú Sư chú vào nước 21 biến rồi rảy vào nơi nước lụt liền không còn (người) bị trôi chìm.

**Pháp thứ 35:** Nếu thường niệm, nhất định sanh Tịnh Độ, vĩnh viễn được an lạc.

**Pháp thứ 36:** Nếu ngày ngày tụng 1000 biến cùng kết Ấn thì được thân Kim Cang Bất Hoại, đời này được Vô Sanh Pháp Nhân.

**Pháp thứ 37:** Nếu ngày ngày kết Ấn tụng Chú 108 biến thì mau được chư Phật 10 phương thọ ký, nhất định không nghi.

**Pháp thứ 38:** Nếu ngó 4 phương 4 hướng, kết Ấn tụng Chú 21 biến vì chúng sanh xung tên và xả Ấn thì được hết thầy Quỷ Thần, Ma Vương, Tỳ Na Dạ Ca, Ac Quỷ, Rồng.... Cung kính giữ gìn. Hết thầy điều cầu xin, tự nhiên đến. Nhan sắc tốt tươi, phước đức vô lượng, công đức vô biên, chư Phật 10 phương ngợi khen hưởng chi có người chí tâm trì tụng ắt mau chứng Vô Sanh Pháp Nhân, tùy ý thọ sanh 10 phương Tịnh Độ, liên hoa hóa sanh, được chứng Quả Phật.



Riêng đối với Hành Giả ưa thích tu trì Mật Giáo thì các vị Đạo Sư thường truyền dạy cách xây dựng Đàn Trường để tu tập và xưng là **Phật Đỉnh Tôn Thắng Mạn Trà La**. Có 2 hình thức tu tập Đàn Pháp là **Tướng Đàn** và **Tâm Đàn**

a) **Tướng Đàn**: Chú Sư dùng màu sắc tô vẽ các Tôn, Ấn Khế, Pháp Khí, cảnh tượng... trên mặt đất hoặc tranh vẽ. Sau đó bày biện đầy đủ mọi thứ cúng vật thật sự để cúng dường.

b) **Tâm Đàn**: Chú Sư dùng tâm quán tưởng các Chủng Tử biến thành các Tôn theo thứ tự. Sau đó dùng Tâm vận tưởng mọi thứ cúng vật dâng hiến các Tôn.

Truyền Thống Hoa Văn thường lưu truyền 2 loại Tôn Thắng Mạn Trà La tùy theo Nghi Quỹ của Ngài **Bất Không** hay Nghi Quỹ của Ngài **Thiện Vô Úy**

1\_ Theo Nghi Quỹ của Ngài **Bất Không**: Chính giữa vẽ Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai trụ Pháp Giới Ấn, ngôi Kiết Già trên Tòa Sư Tử.

Phương Bắc vẽ **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Ākāśa-garbha Bodhisattva)

Phương Tây vẽ **Quán Âm Bồ Tát** (Avalokiteśvara Bodhisattva)

Phương Nam vẽ **Trừ Cái Chướng Bồ Tát** (Sarva Nirvāṇa-viṣkambhini Bodhisattva)

Phương Đông vẽ **Kim Cương Thủ Bồ Tát** (Vajrapāṇi Bodhisattva)

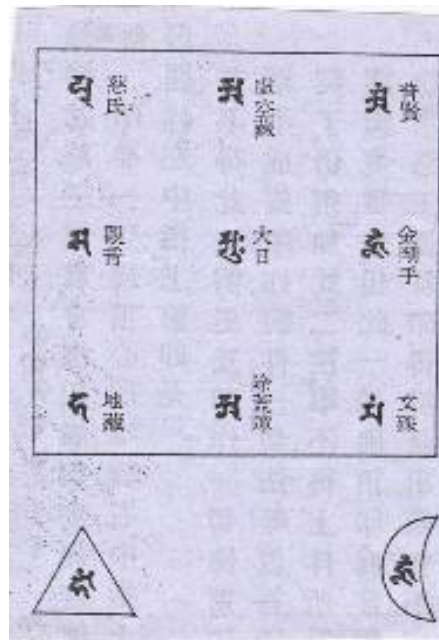
Góc Đông Nam vẽ **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát** (Mañjuśrī Bodhisattva)

Góc Tây Nam vẽ **Địa Tạng Bồ Tát** (Kṣitigarbha Bodhisattva)

Góc Tây Bắc vẽ **Từ Thị Bồ Tát** (Maitreya Bodhisattva)

Góc Đông Bắc vẽ **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samantabhadra Bodhisattva)

Phía dưới bên trái đặt **Bất Động Minh Vương** (Acala-vidyārāja), bên phải đặt **Giáng Tam Thế Minh Vương** (Trailokya-vijaya-vidyārāja)



2\_ Theo Nghi Quỹ của Ngài **Thiện Vô Úy**: Vẽ một vòng tròn sáng lớn, chia ra làm 9 vòng tròn nhỏ.

Vòng chính giữa vẽ Đức **Tỳ Lô Giá Na Như Lai** (Vairocana-tathāgata) đầu đội mào Ngũ Trí, ngôi Kiết Già trên tòa Sư Tử, tay kết Pháp Giới Định Ấn

Vòng tròn phương Nam vẽ **Quang Tụ Phật Đỉnh** (Tejoraśi Uṣṇīṣa)

Vòng tròn phương Đông vẽ **Tối Thắng Phật Đỉnh** (Vijaya-Uṣṇīṣa)

Vòng tròn phương Bắc vẽ **Trừ Cái Chướng Phật Đỉnh** (Vikīraṇa-Uṣṇīṣa)  
 Vòng tròn phương Tây vẽ **Bạch Tản Cái Phật Đỉnh** (Sitātapatra-Uṣṇīṣa)  
 Vòng tròn góc Đông Nam vẽ **Vô Biên Thanh Phật Đỉnh** (Anantasvara-Uṣṇīṣa)  
 Vòng tròn góc Đông Bắc vẽ **Quảng Sinh Phật Đỉnh** (Abhyudgata-Uṣṇīṣa)  
 Vòng tròn góc Tây Nam vẽ **Phát Sinh Phật Đỉnh** (Mahā-Uṣṇīṣa)

Bên dưới: trong hình tam giác bên trái vẽ **Bất Động Minh Vương** (Acala-vidyārāa), trong nửa vành trăng bên phải vẽ **Giáng Tam Thế Minh Vương** (Trailokya-vijaya-vidyārāja) với lò hương đặt giữa 2 vị này

Bên trên: mỗi bên vẽ 3 vị Thủ Đà Hội Thiên 9 [Gồm 6 vị **Tĩnh Cư Thiên** (Śuddhāvāsa deva)] biểu thị cho nghĩa **trong sạch** .



八大佛頂曼荼羅

**\*) Đạo Trường Quán:**

Năm Đại tạo thành Pháp Giới, trong hư không có vành trăng tròn sáng, dùng chày Tam Cổ làm giới đạo, dùng bình báu làm phân tế. Ở chính giữa: viên minh (vòng ánh sáng tròn trịa) tại trung ương có đài hoa sen lớn, bên trên có chữ VAM (𑖳) thành Pháp Giới Suất Đồ Ba, Suất Đồ Ba (Stūpa: cái tháp) biến thành Đại Nhật Như lai đội mũ báu Ngũ Phật với anh lạc nghiêm thân, ngồi Kiết Già trên sàng 8 Sư Tử, trụ Pháp Giới Ân.



Trong viên minh bên trái có chữ LAM (𣎵) biến thành Bạch Tản Cái Phật Đỉnh  
Trong viên minh bên phải có chữ BHRŪM (𣎵) biến thành Tối Thắng Phật Đỉnh.

Trong viên minh phía trước có chữ HRŪM (𣎵) biến thành móc câu, móc câu biến thành Tôn Thắng Phật Đỉnh (Trừ Chương Phật Đỉnh) ngồi Kiết Già trên đài hoa sen, màu thịt trắng, hai tay để dưới rốn như vào Thiên Đỉnh, giữa lòng bàn tay nâng một hoa sen, trên hoa có dựng một móc câu Kim Cương.

Trong viên minh phía sau Đại Nhật Như Lai có chữ TRŪM (𣎵) biến thành Phóng Quang Phật Đỉnh (Quang Tụ Phật Đỉnh)

Bên trái của Trừ Chương có chữ SĀM (𣎵) thành Thắng Phật Đỉnh

Bên phải của Trừ Chương có chữ TRŪM (𣎵) thành Quảng Sinh Phật Đỉnh.

Bên phải Quang Tụ có chữ HŪM (𣎵) thành Vô Biên Thanh Phật Đỉnh

Đồng bên trái có chữ ŚRŪM (𣎵) thành Phát Sinh Phật Đỉnh

Ở dưới, bên trái trong nửa vành trắng có chữ HAḤ (𣎵) thành Giáng Tam Thế Tôn. Bên phải có chữ HĀM (𣎵) thành Bất Động Minh Vương. Phía trước có lò hương.

Bên trên, mỗi bên có 3 chữ RU (𣎵 𣎵 𣎵) biến thành 6 vị Thủ Đà Hội Thiên với hình Đồng Tử đều cầm hương hoa.



Ngoài cách tạo lập Đàn Trường như trên, trong **Tôn Thắng Phật Đảnh Chân Ngôn Du Già Pháp**, quyển hạ (Do Sa Môn Thích Quảng Trí dịch ra Việt Văn) Ngài **Thiện Vô Úy** còn truyền dạy cách lập Đàn Pháp theo 3 bậc Thượng, Trung, Hạ là:

“**Pháp tắc họa Mạn Đà La:** Vuông tám khuỷu, mười hai khuỷu, hoặc ba tám khuỷu, nếu vì chúng sanh mà làm thì bảy khuỷu hoặc tám khuỷu cũng được. Nếu làm lớn hoặc quan phủ trong nước tạo một trăm tám khuỷu, ít là ba tám khuỷu.

Tám khuỷu: bốn khuỷu làm chính giữa, trong vòng tròn lớn chia làm năm vòng tròn nhỏ. Bốn góc hình bán nguyệt, mỗi vòng vẽ chín Tôn vị, trong vòng bán nguyệt vẽ Lục Túc Tôn, bốn mặt vòng tròn lớn vẽ tám cái bình bốn bánh xe, mười sáu chày Kim Cang dựng đứng, thảy đều cột các dây lụa, bốn khuỷu chia làm hai viện, lại mỗi viện chia ra làm ba đạo.

Ở viện thứ hai phía ngoài vẽ ba đạo, trắng, vàng, đỏ y theo nghi của ba Phật Đảnh và nghĩa của Giới, Đỉnh, Huệ .

Phía ngoài viện thứ ba vẽ năm đạo, trắng, vàng, đỏ, xanh, đen là nghĩa năm Phật Đảnh, năm Trí.

Trong hai viện, chia ra làm ba đạo, ở trong viện thứ nhất là chư Thánh chúng ngồi xây về phía trong. Đạo thứ hai để bảo bình, lư hương, đèn sáng, Ứ già, các món ăn uống, hoa quả. Đạo thứ ba là biện sự thị giả, chỗ cho các người lui tới dâng các món cúng dường, ở viện thứ hai cũng như vậy.

Nơi trung đài vẽ tám vòng tròn lớn, chia ra làm chín vòng, trong mỗi vòng tròn lại chia làm chín vòng, ở trong vẽ chín vị Thánh. Vòng tròn ở giữa vẽ Phật Tỳ Lô Giá Na, bốn mặt vẽ Tôn Thắng Phật và bốn Đảnh Luân Vương. Bốn góc vẽ bốn Ba La Mật Bồ Tát. Ở giữa hình bán nguyệt, bốn góc vẽ bốn Đại Đảnh Luân Vương, bốn cúng dường Ba La Mật, đều y theo Pháp tắc.

Viện thứ nhì hướng Đông, vẽ Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi kết già phu, tướng đang nói Pháp. Ở dưới tòa hai bên, vẽ Đế Thích và Thiện Trụ, hai gối sát đất, chấp tay cung kính nhìn ngắm Như Lai, thưa thỉnh làm sao trừ tai nạn, làm sao được sống lâu, tại sao 7 lần sanh làm súc sanh ...v...v... Như vậy thưa thỉnh xong. Khi ấy Thế Tôn từ bi thương xót liền vào Trừ Chướng Tam Ma Địa, từ trên đảnh Như Lai phát ra **Nhạ Da Tam Ma Địa** (Jaya-samādhi: Tôn Thắng Tam Muội), tướng như Luân Vương màu trắng đầu đội mũ báu Ngũ Phật, tay cầm Kim Tỏa Cầu, nơi ót chiếu hào quang quanh thân tròn như bánh xe. Khi hiện Tam Ma Địa này, 10 phương Thế Giới 6 lần chấn động, 10 phương Thế giới tất cả Địa Ngục, sáu đường chúng sanh đọa nơi ác đạo, thầy đều trừ diệt các nghiệp ác, không còn thọ lại nữa, đều được sanh về cõi Trời và 10 Tịnh độ, do Thiện Trụ Thiên Tử tiêu trừ 7 lần phải sanh vào ác đạo nên gọi là Trừ Chướng Phật Đảnh Luân Vương, tức là một trong 8 Đại Luân Vương gồm năm Phật Đảnh Luân Vương, và ba Phật Đảnh .

Hai bên trái, phải của Đức Phật, vẽ Bồ Tát Di Lặc tay cầm Pháp giới ấn, Bồ Tát Mạn Thù Thất Lợi tay cầm hoa sen xanh. Các Vị đều kết Bồn ấn, một tay cầm phật và đều hướng về phía Phật.

Lại hai bên phải trái của Đức Phật vẽ Như Lai Hào Tướng, Như Lai tâm, Như Lai Thiệt Tướng, Như Lai Nhãn, Như Lai Tị, Như Lai Nha, Như Lai Nhĩ, Như Lai Thần (môi), Như Lai Yêu (eo), Như Lai Sóc, Như Lai Vô Úy, Như Lai Mã Âm Tàng, Như Lai My (lông mày), Như Lai Khẩu, Như Lai Vô Năng Thắng Minh Vương, Như Lai Vô Năng Thắng Minh Phi.

Bốn góc viện: Hương Ba La Mật Tam Muội Da, Bảo Ba La Mật Tam Muội Da, Hoa Ba La Mật Tam Muội Da, Đồ Hương Ba La Mật Tam Muội Da, đối nhau ở trong vòng tròn, ngoài ra Như Lai Hào Tướng ...v...v... thầy đều cầm bồn ấn khế, các thứ trang nghiêm, ngồi kiết già.

Bốn mặt vẽ 10 phương Chư Phật và Bồ Tát, bốn Đại A La hán, bốn Phật Bích Chi chia ở 4 góc mặt

Ở giữa mặt phía Bắc vẽ Bồ Tát Quán Tự Tại, hai bên vẽ Liên Hoa Bộ nội quyền thuộc, Bồ Tát Đắc Đại Thế ...v...v... Bồ Tát Bạch Xứ Tôn Quán Tự Tại, Bồ Tát Thất Cu Chi Quán Tự Tại, Bồ Tát Bất Không Quyền Sách Quán Tự Tại, Bồ Tát Đa La Quán Tự Tại, Bồ Tát Như Ý Luân Quán Tự Tại, Bồ Tát Thương Ly Quán Tự Tại, Bồ Tát Cát Tường Quán Tự Tại, Bồ Tát Thủy Cát Tường Quán Tự Tại, Bồ Tát Mã Đầu Minh Vương Quán Tự Tại, Bồ Tát Liên Hoa Quân Trà Lợi Minh Vương Quán Tự Tại, Bồ Tát Nhất Kế Minh Vương Quán Tự Tại, các vị Thánh giả đều chấp bồn khế và trang nghiêm đầy đủ, ngồi bán già trên tòa sen.

Lại ở giữa mặt phía Nam, vẽ Bồ Tát Chấp Kim Cang Vương Bí Mật Chủ, tay cầm chày Kim Cang, ngồi Kiết Già Phu. Hai bên vẽ Kim Cang Bộ Nội Thánh Chúng, an trí thứ lớp: Bồ Tát Kim Cang Mẫu, Bồ Tát Kim Cang Quyền, Bồ Tát Kim Cang



Tòa, Bồ Tát Kim Cang Nhãn, Bồ Tát Kim Cang Phần Nộ, Bồ Tát Kim Cang Sách, Bồ Tát Kim Cang Quân trà Lợi, Bồ Tát Kim Cang Tiểu, Bồ Tát Kim Cang Hỏa, Bồ Tát Kim Cang Đạt, Bồ Tát Kim Cang Hi, Bồ Tát Kim Cang Bồn, Bồ Tát Kim Cang Tâm, Bồ Tát Kim Cang Tô Bà Hô, Bồ Tát Kim Cang Đồng Tử, Bồ Tát Kim Cang Xích Thân, Bồ Tát Kim Cang Thanh Diện, các vị Kim Cang Bồ Tát đều cầm chày Kim Cang, Luân, quyển sách, gậy, lời tói, bồn ấn khế ngồi bán già, quanh thân lửa cháy rực rỡ, anh lạc trang nghiêm nơi thân, thấy đều như Pháp hình (hình đã ghi rõ trong nghi quỹ).

Ở cửa phía Tây, hai bên an trí 08 Đại Bồ Tát là: Bồ Tát Hư Không Tạng, Bồ Tát Địa Tạng, Bồ Tát Trừ Cái Chướng, Bồ Tát Từ Thị, Bồ Tát Mạn Thù Thất Lợi Đồng tử, Bồ Tát Trì Địa, Bồ Tát Liên Hoa Thủ, Bồ Tát Bí Mật Chủ ...v...v... mỗi mỗi đều chấp bồn khế ấn và trang nghiêm nơi thân đầy đủ.

Ngoài viện an trí mười phương các thần Hộ Pháp cùng các quyển thuộc, hai bên vẽ bồn trụ giả. Góc Đông Bắc vẽ Y Xá Na tay cầm Đát Lợi Thư Na, hai bên có hai thị giả tay cầm Ấn Khế.

Cửa Đông phía Đông Bắc, vẽ Đề Đầu Lại Tra Thiên Vương, tay cầm đàn Tỳ bà có bốn thị giả.

Cửa Đông phía trên hướng Nam, vẽ Hộ Pháp Đế thích Thiên tay cầm chày Kim Cang, có bốn thị giả.

Bốn mặt ngoài viện, vẽ bốn Phật Bích Chi, bốn Thanh Văn.

Góc Đông Nam vẽ Hòa Thiên Thần ngồi trong lửa, tay cầm râu chuỗi, hai bên vẽ hai thị giả,

Phía Nam vẽ Diêm La Vương tay cầm Tử Vương ấn, Diêm La Phi và các loài quỷ quyển thuộc.

Hai bên góc Tây Nam, vẽ La Sát Vương tay cầm kiếm, có hai thị giả tay cầm đao, đều ngồi hai bên. Mặt cửa phía Tây hướng Tây Nam, vẽ Thủy Thiên Thần mặc giáp mũ, trên đầu có đầu rắn, tay cầm quyển sách, có bốn thị giả quỳ hai bên chấp tay.

Phương dưới cửa Bắc vẽ Địa Thần, A Tu La Vương tay cầm Bảo Bình, có bốn thị giả.

Cửa Nam mặt phía Tây, vẽ Nhật Thiên Tử và Phi cưỡi xe năm con ngựa, hai tay cầm hoa sen nở ngồi trong vòng tròn. Vẽ bảy sao y theo Bồn sắc, tay cầm bồn ấn, vẽ hai bên Nhật Thiên Tử và quyển thuộc.

Mặt phía Đông vẽ Nguyệt Thiên Tử và Phi cưỡi xe năm con ngỗng, tay cầm phướng gió trên có có con thỏ ngồi trong vành trăng, có hai tám sao đều cầm bồn khế, tùy phương hướng, màu sắc, hình Chư Thiên ngồi quanh Nguyệt Thiên Tử.

Mặt Đông và Nam vẽ các Tát Địa chư Tiên, có ba bốn thị giả như trên.

Các Thánh chúng y theo Pháp vẽ bồn hình đầy đủ, đây là **Mạn Đà La bạc thượng**.

Nếu như vẽ ấn khế, trên đài sen vẽ phóng ánh sáng rực rỡ, đây là **Mạn Đà La bạc Trung**.

Nếu trên đài sen vẽ các chủng tử Phạm tự phóng ánh sáng chung quanh, đây là **Mạn Đà La bạc Hạ**.

Nếu quốc vương muốn trừ tai nạn, ở giữa viện thứ ba vẽ năm non bốn biển vua chúa, quan binh các thần kỳ trong nước, như Pháp mà vẽ.

Nếu bị nghịch tặc nổi lên, ở viện thứ tư vẽ hình nghịch tặc và các hình trạng biến dị. Ở trong dưới nửa đàn mà trấn.

Như vậy vẽ xong kết giới, tịch trừ, triệu thỉnh, dâng các Bảo Bình, lư hương, đèn sách, hoa quả, ú già ...v...v... đều an trí dưới tòa các Thánh vị, tùy theo lớn nhỏ sắp đặt. Nếu lớn một trăm tám khuỷu, Bảo Bình hai lăm cái; nếu tám khuỷu trở lại thì

mười lần một cái, hoặc sáu cái, còn các món cúng dường khác tùy thời mà dâng cúng, trong chính vòng tròn ở giữa, hai viện ngoài cộng chung là 16, bốn góc bốn cửa đối nhau.

Nếu làm Mạn Đà La Tăng Ích, Tức Tai thì tròn. Nếu Hàng Phục thì làm hình tam giác. Nếu Nhiếp Triệu thì làm hình bán nguyệt. Các thứ khác giống nhau”.

Thông thường các vị Đạo Sư thường hay truyền trao cho Đệ Tử 2 cách tu theo Pháp Tăng Ích và Pháp Tức Tai

— Nếu tu **Pháp Tăng Ích** (Puṣṭika) thì Chú Sư ngồi ở mặt Tây hướng mặt về phương Đông, đặt mặt tượng Phật hướng về phương Tây. Từ một ngày cho đến 7 ngày tụng đủ 10 vạn biến. Trong 7 ngày, như Pháp tổ bày Sám Hối, phát khởi Nguyện Đại Bi thì ngay lúc tu trì liền được thành Pháp. Cần nhớ là đừng khởi Tâm nghi ngờ, luôn thành Tâm cúng dường sẽ sinh vô lượng Phước

Nếu tu **Pháp Diên Thọ** (cầu sống lâu) thì 6 ngày 6 đêm y theo Pháp thọ trì sẽ mãn tất cả Nguyện. Tất cả khổ não của nẻo ác đáng lẽ phải chịu thay đều được giải thoát.

— Nếu tu **Pháp Tức Tai** (Sāntika): Ngày ngày nên tụng 21 biến sẽ diệt trừ mọi tội, tăng trưởng Phước Lợi, được mọi người yêu kính. Sau khi chết được vãng sinh về cõi Cực Lạc.

Để nhắc nhở Hành Giả tự chứng biết lúc mình sắp tu Chân Ngôn thành tựu, trong **Tôn Thắng Phật Đảnh Chân Ngôn Du Già Pháp**, quyển hạ (Do Sa Môn **Thích Quảng Trí** dịch ra Việt Văn) Ngài **Thiện Vô Úy** có dạy rằng:

“Nay ta lại nói: Hành giả muốn thành tựu tướng của Chơn ngôn, nếu nói cho đầy đủ hết kiếp cũng không nói đặng, chỉ có Phật mới hay nói được thôi. Nếu Hành giả tụng trăm ngàn vạn biến tức được thành tựu. Nếu khi sắp thành tựu, trước có bảy cảnh giới cát tường, phải biết hành giả mau được Tất Địa.

*Thứ nhất:* Mộng thấy vào mười phương quốc độ ba đời tất cả Phật Tỳ Lô Giá Na Như Lai, Đại Như Ý quảng Đại Tôn Thắng Đại Quán Đảnh Bí Mật Mạn Đà La Ấn Tam Muội Da, ta được tất cả Như Lai thọ ký Hoán Đảnh Mạn Đà La Ấn Tam Ma Địa. Ta và Như Lai một lúc cùng phát thệ rằng: “*Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử, ông được được vào trong mười phương cõi Phật. Lui tới tự tại, trong mỗi cõi có chín mươi chín hằng sau cu chi na dữu đả trăm ngàn tất cả Như Lai nhớ nghĩ gia bị*”. Được cảnh giới này, nên gia công tinh tấn, không nên thủ xả.

*Thứ hai:* Mộng thấy vào mười phương quốc độ ba đời tất cả Chư Phật, Đại Liên Hoa Tộc Tôn Thắng Phật Đảnh Đại Ma Ni Bảo Quán Đảnh Mạn Đà La Ấn Tam Muội Da cung điện. Ta cùng Như lai thọ Đại Liên Hoa Tộc Tôn Thắng Phật Đảnh Đại Ma Ni Quán Đảnh Mạn Đà La Ấn Tam Muội Da phẩm. Hiện tiền ta và Như Lai cùng nói lời rằng: “*Lành thay! Thiện nam tử, ông được Đại Liên Hoa Chúng Tộc Tôn Thắng Phật Đảnh Quán Đảnh Mạn Đà La Ấn Tam Muội Da phẩm, được Chư Như Lai nhiếp thọ gia bị Đại Ma Ni Ấn Tam Muội Da*”.

*Thứ ba:* Mộng thấy vào mười phương quốc độ ba đời tất cả Chư Phật, Đại Kim Cang Chúng Tộc Tôn Thắng Phật Đảnh Đại Ma Ni Bảo Quán Đảnh Mạn Đà La Ấn Tam Muội Da. Ta và Chư Như Lai thọ Kim Cang Chúng Tộc Tôn Thắng Phật Đảnh Đại Ma Ni Bảo Quán Đảnh Mạn Đà La Ấn Tam Muội Da phẩm và ta thọ tất cả Như Lai Kim Cang Chúng Tộc Tôn Thắng Phật Đảnh Đà La Ni Tam Muội Da phẩm. Tất cả Kim Cang đồng khen rằng: “*Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử, ông được các Như Lai Kim Cang Chúng Tộc Tôn Thắng Phật Đảnh Đại Ma Ni Bảo Đại Mạn Đà La*

*Ấn Tam Muội Da phẩm, được Chư Kim Cang nhiếp thọ gia bị Đại Ma Ni Bảo Kim Cang Ấn Tam Muội Da”.*

*Thứ tư:* Mộng thấy vào mười phương quốc độ tất cả Như Lai Đại Ma Ni Bảo Chúng Tôn Thắng Phật Đánh Đại Quán Đánh Mạn Đà La Ấn Tam Muội Da phẩm, thấy ta và các Như Lai thọ Đại Ma Ni Bảo Quán Đánh Mạn Đà La Ấn Bí Mật Thành Tụ Tam Muội Da, được các Như Lai khen rằng: *“Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử, ông nay được tất cả Như Lai Đại Ma Ni Bảo Chúng Tôn Thắng Phật Đánh Quán Đánh Mạn Đà La Ấn Bí Mật Tâm phẩm hiện tiền gia bị, Pháp Quán đánh này là tất cả Như Lai Đại Như Ý Bảo Chúng Tôn Bí Mật tâm Chơn ngôn Tam Muội Da phẩm”.*

*Thứ năm:* Mộng thấy vào mười phương quốc độ tất cả Như Lai Bất Thối Chuyển Tôn Thắng Đại Quán Đánh Bí Mật Mạn Đà La Ấn Tam Muội Da, được các Như Lai thọ Bất Thối Chuyển Đại Quán Đánh Bí Mật Mạn Đà La Ấn Tam Muội Da phẩm, được Chư Như Lai đều khen rằng: *“Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử, ông nay được mười phương quốc độ ba đời Chư Phật, tất cả Như Lai Bất Thối Chuyển Tôn Thắng Phật Đánh Đại Quán Đánh Bí Mật Mạn Đà La Ấn Tam Muội Da phẩm”.*

*Thứ sáu:* Mộng thấy ta với mười phương quốc độ ba đời tất cả Như Lai ngồi cõi Bồ Đề, nơi tòa Kim Cang thành Đẳng Chánh Giác, làm Đại Pháp Vương Quán Đánh Địa Pháp. Thấy khắp mười phương quốc độ ba đời tất cả Như Lai ngồi tòa sư tử thọ tất cả Như Lai Bất Thối Pháp Vương Quán Đánh Đại Pháp. Chư Như Lai đều khen rằng: *“Lành thay! Lành thay! Ngươi thật bền chắc, nay được tất cả Như Lai Bất Thối Như Lai quán đánh hộ niệm lâu dài không bỏ”.*

*Thứ bảy:* Mộng thấy Như Lai Thích Ca Mâu Ni nơi cõi Bồ Đề, ngồi tòa Kim Cang, phóng Đại quang minh, chuyển Đại Pháp luân, đốt Đại Pháp cự, vũ Đại Pháp võ, dựng Đại Pháp tràng, thổi Đại Pháp loa, đánh Đại Pháp nhạc, phá Đại Ma quân và thấy mười phương quốc độ ba đời tất cả Như Lai ngồi cõi Bồ Đề nơi tòa Kim Cang chuyển Đại Pháp Luân, dẹp Đại Ma quân, Tội Thắng Đại Bí Mật Mạn Đà La Ấn Tam Muội Da phẩm. Thờ Chư Như Lai đều khen rằng: *“Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử, ông được chân ngôn Bảo Kiên Cố Giải Thoát Chuyển Pháp Luân Đại Quán Đánh Bí Mật Mạn Đà La Ấn tam Muội Da”.*

Như vậy y Pháp cần phải cố gắng quán tưởng thọ trì đọc tụng không có gián đoạn, tức được bảy loại mộng tốt. Chúng Nhất Thiết Như Lai Năm Đánh Luân Vương Chơn Ngôn Thần Biến Pháp, nhập vào mười phương quốc độ ba đời tất cả Phật Đánh Luân Vương Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai Đại Mạn Đà La Ấn Tam Muội Da hội. Nhập tất cả Tam Muội Da xứ. Được thấy mười phương quốc độ ba đời tất cả Như Lai Tôn Thắng Phật Đánh Luân Vương Như Lai Đại Tỳ Lô Giá Na, bốn Ba La Mật ...v...v... Đông phương Như Lai A Súc, Cháp Kim Cang Bí Mật Chủ ...v...v... Tây phương Như Lai Vô Lượng Thọ, Liên Hoa Nhân ...v...v... Bắc phương Như Lai Bất Không Tất Địa, Tỳ Thủ Yết Ma ...v...v... bốn Trí, bốn Tam Muội Da ...v...v... vô lượng Thánh chúng sắc thân vi diệu cung kính cúng dường, gìn giữ mười phương quốc độ ba đời tất cả Tôn Thắng Phật Đánh Tỳ Lô Giá Na Như Lai, tất cả danh hiệu được mười phương quốc độ ba đời, tất cả Tôn Thắng Phật Đánh Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai thọ cho Trừ Chướng Phật Đánh Ấn Đà La Ni Tam Muội Da Thần Thông Pháp phẩm trên hết.

Nếu trong quá khứ đã tạo mười ác, năm nghịch, bốn trọng, các tội nặng nề thảy đều trừ sạch.

Nếu có chúng sanh ở nơi các đọa xứ được nghe Đại Quán Đánh Quang Vương Tôn Thắng Phật Đánh Luân Vương Chơn ngôn qua tai một, hai, ba, bảy lần, tức được tiêu trừ tất cả tội chướng.

Nếu Hành giả Du già thương xót sáu nẻo Hữu tình ở nơi đỉnh núi cao lễ mười phương, mỗi phương tụng Tôn Thắng Chơn ngôn một biến, mắt nhìn các loại chúng sanh đều được xa lìa tất cả tội khổ. Đời sau được sanh vào cõi Bất Động phật, hoặc viết trên phướng, treo trên đỉnh núi cao, trên đầu ngọn cây, phướng bay hướng nào tất cả chúng sanh hướng ấy có các tội mười ác, năm nghịch, bốn trọng, thầy đều tiêu diệt. Hoặc viết chữ Phạm, an trí trên phướng cũng được như trên đã nói. Bảy loại mộng tốt tương ứng, nên biết Hành giả Du già mau chứng Phổ Hiện Sắc Thân Đại Tam Ma Địa, nhập vào Vô Sanh Bình Đẳng Năm Trí, thành tựu thân Như Lai Đại Tỳ lô Giá Na”.

Riêng về sự Thành Tựu (Tất Địa: Siddhi) thì có hai loại là **Hữu Tướng Tất Địa** và **Vô Tướng Tất Địa**

**Hữu Tướng Tất Địa** có 3 bậc là:

— **Hạ Tất Địa**: Được trường sinh bất lão, làm vua trong chư Tiên. Hoặc đạt được tất cả việc thù thắng xảo diệu của Thế Gian, sống lâu vạn tuổi.

— **Trung Tất Địa**: Được địa vị Chuyển Luân Thánh Vương, sống lâu một kiếp.

— **Thượng Tất Địa**: Chứng Ngũ Địa cho đến Bát Địa, tự đến thân Bồ Tát. Trong khoảng một niệm vượt 10 Phật Sát vi trần số Phật Thế Giới, thừa sự cúng dường mỗi một vị Phật, hóa độ chúng sinh.

**Vô Tướng Tất Địa** có 3 bậc là:

— **Hạ Tất Địa**: 3 loại Tất Địa lúc trước là Hạ Tất Địa

— **Trung Tất Địa**: Như trong Vô Tướng, hoặc được thân Bản Tôn, hoặc được thân ứng hóa cho đến thân Bồ Tát ở 10 Địa Vị.

— **Thượng Tất Địa**: 3 Nghiệp tức là 3 Mật, 3 Mật tức là 3 Thân, 3 Thân tức là Đại Nhật Như Lai Trí.

Nếu được thân Tỳ Lô Giá Na như vậy, hoặc chứng Pháp Giới Phổ Hiện Sắc Thân, đồng một Pháp Giới, đồng một Thể Tính. Ngoài một tâm không có một vật nào mà có thể được. Lập tướng hư không của chư Phật, hư không cũng không có tướng, tâm đồng hư không cho nên người tu Du Kỳ cũng đồng một Thể. Một niệm đốn vượt 3 vọng chấp, độ 3 tầng kỳ hạnh, phát Tâm Bồ Đề liền thành Chính Giác tức là thân của Tất Địa. Đây là Pháp tối thượng trong Vô Tướng Tất Địa.

12/06/2013